TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phàn A Long

Ông Chẻo Lao U

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở nhà văn hóa xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn N; sinh năm: 1975, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn M (đã chết); Con bà: Pờ Thị S, sinh năm 1947; Vợ 1: Lù Thị N1, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Vợ 2: Lò Thị X, sinh năm 1994; Con: bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2017;

- Tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 12/2020/HS-ST, ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xử phạt bị cáo Lò Văn N 02 năm 03 tháng tù về tội *" Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 16/3/2023. Hiện bị cáo chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không;

* *Nhân thân:* Bản án số 24/HSST, ngày 11/5/2005 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Lò Văn N 36 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị

cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2007, đã thi hành xong phần án phí. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Pờ Văn S1; sinh năm: 1984, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Pờ Văn T, sinh năm 1960; Con bà: Lò Thị I, sinh năm 1962; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2010;

- Tiền án: bị cáo có 02 tiền án:

Bản án số 15/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Pờ Văn S1 03 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2020; Bản án số 56/2022/HS-ST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Pờ Văn S1 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2023. Hiện bị cáo chưa được xóa án tích đối với 02 bản án trên;

- Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/4/2024, Lò Văn N đi từ bản H, xã K đến bản N, xã B cùng thuộc huyện P, tỉnh Lai Châu mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và trao đổi thanh toán công trái phép. Tại bản Nà Cúng, N mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 750.000 đồng. Sau khi mua được H1, N mang về nhà cất giấu trong túi áo treo trên tường ở buồng ngủ của gia đình và không cho ai biết. Từ ngày 20/4 đến ngày 22/4/2024 N nhiều lần lấy Heroine ra để sử dụng ít một. Đến khoảng gần 15 giờ ngày 22/4/2024, N chia số Heroine còn lại thành 05 gói (*đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh)* rồi cất giấu vào chỗ cũ. Tối cùng ngày và sáng sớm ngày hôm sau (tức ngày 23/4/2024), N lấy tiếp 02 gói Heroine ra sử dụng hết.

Đến khoảng 07 giờ, ngày 23/4/2024, có Pờ Văn S1 là người ở cùng xã nhưng khác bản với N đang đi tìm việc làm thuê thì gặp N đang đứng trước cửa nhà. Do cần người trồng ngô nên N thuê S1 trồng ngô thuê cho N, tiền công là 100.000 đồng/ngày nhưng sẽ trả công bằng 01 gói Heroine giá trị tương ứng số tiền 100.000 đồng mà N trả công thuê S1 trồng ngô, S1 đồng ý. Sự trồng ngô đến 12 giờ cùng ngày thì về nhà N ăn cơm. Ăn cơm xong vào lúc 13 giờ 00 phút thì S1 bảo N: trả công bằng Heroine trước cho S1 sử dụng để lấy sức làm việc, N đồng ý. Nón vào buồng ngủ lấy 01 gói Heroine đưa cho S1, S1 nhận gói Heroine rồi đi vào bếp nhà N để sử dụng, khi đang chuẩn bị sử dụng Heroine thì S1 bị Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng của S1 là 01 gói Heroine, S1 tàng trữ với mục đích sử dụng vì nghiện và 01 bơm kim tiêm. Đồng thời, Công an huyện P tiến hành khám xét và thu giữ của Lò Văn N 02 gói Heroine do N tự giao nộp, mục đích N dùng 02 gói Heroine này để trả công trái pháp luật cho người Nón thuê làm.

Tại bản Kết luận giám định số 19 ngày 23/4/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: số chất bột màu trắng trong 02 gói nilon màu xanh thu giữ của Lò Văn N có tổng khối lượng là 0,11 gam. Số chất bột màu trắng trong 01 gói nilon màu xanh thu giữ của Pờ Văn S1 có khối lượng là: 0,02 gam. Tại bản Kết luận giám định số 473 ngày 26/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 03 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Như vậy, tổng số vật chứng mà Công an thu giữ của N và S1 là: 0,13 gam Heroine và đã gửi toàn bộ 0,13 gam Heroine trên đi giám định không hoàn lại mẫu vật; ngoài ra còn thu giữ : 03 mảnh nilon màu xanh, 04 phong bì niêm phong đã mở và 01 bơm kim tiêm.

Cáo trạng số: 54/CT-VKS, ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Lò Văn N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Pờ Văn S1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên toà, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Pờ Văn S1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N, xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm

07 tháng tù; điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Pờ Văn S1, xử phạt bị cáo Pờ Văn S1 mức án 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 03 mảnh nilon màu xanh, 04 phong bì niêm phong đã mở và 01 bơm kim tiêm là những vật không còn giá trị sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến, khiếu nại gì về cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện: Vào trưa ngày 23/4/2024, tại bản Huổi Nả, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, Lò Văn N đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,02 gam Heroine cho Pờ Văn S1 (dưới hình thức trả công thay cho tiền làm thuê). Còn Pờ Văn S1 trao đổi mua bán Heroine với N dưới hình thức đổi công trồng ngô thuê cho N để lấy Heroine về sử dụng. Trưa cùng ngày hôm đó, khi S1 đang chuẩn bị sử dụng Heroine tại bếp nhà Nón thì bị Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Pờ Văn S1 01 gói Heroine có khối lượng 0,02 gam mục đích tàng trữ để sử dụng, đồng thời thu giữ của Lò Văn N 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,11 gam, mục đích N

dùng Heroine để trao đổi thanh toán trái phép. Như vậy, Lò Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng Heroine là 0,13 gam. Còn đối với Pờ Văn S1 mặc dù khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ chỉ có 0,02 gam chưa đủ để khởi tố hình sự, tuy nhiên do tại bản án số 56/2022/HS-ST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo Pờ Văn S1 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2023 nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam Heroine mua của bị cáo N, đây là tình tiết định tội tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, cho nên bản án trước được lấy làm căn cứ định tội để khởi tố hình sự bị cáo trong vụ án này.

Các bị cáo Lò Văn N và Pờ Văn S1 đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân và mua bán ma túy dưới hình thức trao đổi trả công thuê trái phép vì lợi ích cá nhân, các bị cáo N và S1 đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm tuy độc lập, nhưng có sự thống nhất về hành vi và đồng thuận ý chí và liên quan trực tiếp đến nhau. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lò Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Pờ Văn S1 đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về nhân thân: bị cáo N có 01 tiền án và có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo không biết chữ, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, thuộc hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình kinh tế rất khó khăn, mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 03 mảnh nilon màu xanh, 04 phong bì niêm phong đã mở và 01 bơm kim tiêm, đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ: Về quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn N khai mua của một người không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý; Đối với việc Pờ Văn S1 chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà Lò Văn N, N không biết và S1 cũng không hỏi và không nói với N. Khi đang S1 chuẩn bị sử dụng Heroine thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Do vậy, N không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo đều có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Pờ Văn S1 và khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo **Lò Văn N** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý*"; bị cáo **Pờ Văn S1** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Lò Văn N **02 năm 07 tháng** tù; bị cáo **Pờ Văn S1 01 năm 07 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/4/2024. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nilon màu xanh, 04 phong bì niêm phong đã mở và 01 bơm kim tiêm.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 09/8/2024 giữa Công an huyện P, tỉnh Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

4. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ (CQCSĐT; THAHS);
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ